TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Thái Thị Phương L- Sinh năm: 1979; Địa chỉ: 42A Nguyễn Chí Thanh, tổ 15, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Trọng Th- Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ 21B, phường K, quận C thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lkết hôn vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lsống tại địa chỉ tổ 21B phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đến năm 2017 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống. Ông Th và bà L đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lđã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lđã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lcó 02 con chung là Nguyễn Trí D, sinh ngày 04/03/2005 và Nguyễn Thái Kh, sinh ngày 21/10/2007. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận bà Thái Thị Phương Lnhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Trí D, sinh ngày 04/03/2005 và Nguyễn Thái Kh, sinh ngày 21/10/2007. Ông Nguyễn Trọng Thtự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 15.000.000 đồng/tháng. Mỗi con 7.500.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 4 năm 2020 vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Ltự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lxác nhận không có.

[4] Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lxác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lthuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01 ngày 11/8/2004 nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương L: Giao hai con chung Nguyễn Trí D, sinh ngày 04/03/2005 và Nguyễn Thái Kh, sinh ngày 21/10/2007 cho bà Thái Thị Phương Ltrực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trọng Thtự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 15.000.000 đồng/tháng. Mỗi con 7.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 4 năm 2020 vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lxác nhận không có.

Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lxác nhận không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lphải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000966 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Nguyễn Trọng Thvà bà Thái Thị Phương Lđã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bà Thái Thị Phương Lcó đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Trọng Thkhông thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Nguyễn Trọng Thcòn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên